

1. Pháp lệnh bổ sung, sửa đổi một số điều về thuế công thương nghiệp, thuế hàng hóa, nhằm động viên đóng góp công bằng, hợp lý giữa các thành phần kinh tế, các tầng lớp dân cư, góp phần thúc đẩy công cuộc sử dụng và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư nhân, cá thể, xóa bỏ tư sản thương nghiệp, lập lại trật tự trên thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu.

Cần quan tâm chỉ đạo, không khoán trắng cho ngành chuyên môn, tổ chức phối hợp chặt chẽ hoạt động của các ngành, các cấp ở địa phương trong việc triển khai thực hiện chính sách thuế công thương nghiệp. Phải quản lý thu thuế theo đúng pháp luật, bám sát hoạt động kinh doanh công thương nghiệp và tình hình biến động giá cả thị trường, kịp thời điều chỉnh doanh thu và mức thuế hàng tháng theo sát thời giá, nhất là thuế thương nghiệp; quản lý thu thuế tại gốc, dựa vào chính quyền phường, xã để thực hiện việc thu thuế và phát hiện, đấu tranh chống trốn thuế, lậu thuế, kinh doanh trái phép, đầu cơ buôn lậu, tàng trữ hàng cấm, làm hàng giả hoặc buôn bán hàng giả, nhập lậu hàng hóa qua biên giới.

2. Thường xuyên tuyên truyền, giải thích chính sách thuế công thương nghiệp của Đảng và Nhà nước, làm cho mọi người hiểu chính sách, đồng tình ủng hộ và tích cực tham gia thực hiện chính sách thuế, thực hiện việc công khai doanh thu và mức thuế để « dân biết, dân kiểm tra », nhằm hạn chế và xóa những biểu hiện tiêu cực trong công tác quản lý thu thuế công thương nghiệp.

3. Bộ Tài chính bàn với Ngân hàng Nhà nước tổ chức lại việc thu thuế công thương nghiệp theo hướng nhân viên thuế phải thông báo mức thuế để các hộ kinh doanh mang nộp thuế tại Ngân hàng; không để nhân viên ngành thuế trực tiếp thu thuế của các hộ kinh doanh như hiện nay.

Cần thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội trong ngành thuế công thương nghiệp, lựa chọn và bố trí đủ cán bộ lãnh đạo có phẩm chất tốt, có năng lực cho ngành thuế. Kiên quyết đưa ra khỏi ngành thuế những cán bộ thoái hóa biến chất tham ô móc ngoặc, nhận hối lộ v.v...; mặt khác cần hết sức chăm lo động viên cán bộ thuế về tinh thần, chăm lo đời sống vật chất và điều kiện làm việc cho cán bộ thuế yên tâm công tác.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

ĐOÀN DUY THÀNH

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 9-TC/TQD ngày 27-2-1988 hướng dẫn chế độ nộp thuế hàng hóa đối với hàng nhập khẩu mậu dịch.

Thực hiện Pháp lệnh ngày 17-11-1987 của Hội đồng Nhà nước bổ sung, sửa đổi một số điều trong Điều lệ thuế công thương nghiệp và Điều lệ thuế hàng hóa, Nghị định số 9-HĐBT ngày 30-1-1988 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh trên. Sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Ngoại thương, Tổng cục Hải quan, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ nộp thuế hàng hóa đối với hàng nhập khẩu mậu dịch như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ VÀ CÁC TỔ CHỨC NỘP THUẾ

1. Đối tượng chịu thuế.

Tất cả hàng hóa do các tổ chức kinh tế được phép nhập khẩu qua biên giới Việt Nam thuộc danh mục trong biểu thuế suất hàng nhập khẩu mẫu dịch ban hành kèm theo Pháp lệnh ngày 17-11-1987 của Hội đồng Nhà nước đều phải chịu thuế hàng hóa hàng nhập khẩu mẫu dịch (Biểu thuế suất chi tiết kèm theo).

Dưới đây Bộ Tài chính giải thích cụ thể một số danh mục các mặt hàng chịu thuế hàng hóa nhập khẩu mẫu dịch đã quy định trong biểu thuế suất:

— Hàng bách hóa: bao gồm tất cả các sản phẩm phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng (trừ những mặt hàng đã quy định trong mục VII biểu thuế hàng hóa) được gọi chung là hàng bách hóa như va li, đồng hồ, xà phòng, đường, xe đạp, phụ tùng xe đạp và phụ tùng xe máy...

— Văn hóa phẩm: bao gồm tất cả các sản phẩm phục vụ cho nhu cầu văn hóa, nghệ thuật như các loại nhạc cụ, đĩa hát, băng nhạc, phim chiếu bóng, băng ghi hình, bưu ảnh, các loại lịch, các loại mỹ phẩm...

— Đồ uống: bao gồm tất cả các sản phẩm dùng cho nhu cầu uống (trừ rượu, bia đã quy định trong biểu thuế suất) như nước suối, nước ngọt, si rô đóng chai và đóng gói dưới dạng bột, nước hoa quả các loại...

2. Đơn vị nộp thuế.

Các tổ chức kinh tế dưới đây khi có hàng nhập khẩu mẫu dịch qua biên giới Việt Nam thuộc loại chịu thuế hàng hóa đều phải có nghĩa vụ nộp thuế vào Ngân sách Nhà nước:

— Các Tổng công ty, Công ty xuất nhập khẩu do Bộ Ngoại thương quản lý.

— Các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu trực thuộc các Bộ hoặc Ủy ban

Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu được phép trực tiếp kinh doanh xuất nhập khẩu với nước ngoài.

— Các Liên hiệp xí nghiệp hoặc xí nghiệp được phép trực tiếp xuất nhập khẩu với nước ngoài (kể cả xí nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam).

— Các đơn vị sản xuất kinh doanh, các tổ chức kinh tế làm gia công, nhận thầu cho nước ngoài được thanh toán tiền công và các chi phí khác bằng hàng hóa.

— Các tổ chức nước ngoài kinh doanh trực tiếp tại Việt Nam.

— Các tổ chức kinh tế thực hiện hợp đồng, hợp tác kinh doanh với nước ngoài.

Trường hợp nhận hàng ủy thác thì các tổ chức nhận ủy thác chịu trách nhiệm nộp thuế thay cho các tổ chức có hàng ủy thác.

II. MIỄN, GIẢM THUẾ

1. Miễn thuế.

Bộ Tài chính xem xét và ra quyết định miễn thuế các trường hợp:

— Hàng nhập cho mục đích nghiên cứu khoa học của các trường, viện nghiên cứu mà kinh phí của các đơn vị này do ngân sách cấp phát.

— Hàng viện trợ nhân dân, nhân đạo của các tổ chức quốc tế, các tổ chức xã hội và nhân dân các nước giúp đỡ nhân dân Việt Nam.

— Hàng hóa là nguyên liệu, vật liệu để gia công cho nước ngoài theo hợp đồng giữa các tổ chức kinh tế Việt Nam với nước ngoài.

— Hàng vận chuyển quá cảnh hoặc mượn đường qua Việt Nam.

2. Giảm thuế.

Bộ Tài chính xem xét ra quyết định giảm thuế các trường hợp sau:

09653525

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

— Hàng hóa nhập theo hiệp định ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với nước ngoài khi giá bán lẻ hoặc giá bán buôn vật tư trừ (—) chiết khấu thấp hơn giá vốn hàng nhập cộng (+) phí ngoại thương, cộng (+) thuế nhập.

Các Chi cục Thu quốc doanh và Sở Tài chính xem xét ra quyết định giảm thuế trong trường hợp:

— Hàng hóa do chuyên chở, bốc xếp bị hư hỏng, mất mát có lý do xác đáng được Công ty giám định hàng hóa Việt Nam chứng nhận. Tỷ lệ giảm thuế tương ứng với tỷ lệ tổn thất của hàng hóa ghi trong biên bản giám định.

III. THỦ TỤC VÀ BIỆN PHÁP KÊ KHAI THU NỘP

1. Thời điểm nộp thuế.

Thuế hàng hóa đối với hàng nhập khẩu mậu dịch do tổ chức xuất nhập khẩu nộp cùng một lúc với thuế nhập khẩu và thành 2 nhóm riêng biệt như ở điều 8. Nghị định số 9-HĐBT ngày 30-1-1988 của Hội đồng Bộ trưởng đã quy định. Thuế phải nộp xong trước khi đưa hàng từ cửa khẩu vào khâu lưu thông nội địa.

Để chứng minh hàng đã nộp thuế, hàng hóa ra khỏi cửa khẩu phải có biên lai nộp thuế hàng hóa nhập khẩu mậu dịch xuất trình cho các cơ quan chức năng. Trường hợp cả lô hàng đã nộp thuế hàng hóa nhập khẩu mậu dịch nhưng xuất kho làm nhiều chuyến, để chứng minh hàng hóa đã nộp thuế, cơ quan Thu quốc doanh sẽ cấp trích sao biên lai nộp thuế cho mỗi chuyến rút hàng.

2. Biện pháp kê khai thu nộp.

a) Cách tính thuế.

Số thuế hàng hóa hàng nhập khẩu mậu dịch phải nộp bằng (=) lượng hàng hóa chịu thuế, nhân (×) với giá tính thuế, nhân (×) thuế suất. Trong đó:

— Lượng hàng hóa ghi theo đơn vị số lượng, trọng lượng.. phù hợp với chủng loại hàng.

— Giá tính thuế là giá bán buôn hàng nhập được xác định theo nguyên tắc lấy giá bán lẻ kinh doanh thương nghiệp do Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Nội thương và các cấp có thẩm quyền quy định, trừ (—) chiết khấu thương nghiệp (đối với hàng tiêu dùng), hoặc giá bán buôn vật tư trừ (—) chiết khấu vật tư (đối với vật tư.)

Trường hợp chưa có giá bán buôn hàng nhập thì giá tính thuế được xác định trên cơ sở mặt hàng tương đương.

Giá tính thuế do Bộ Tài chính thông báo khung giá chung; các Sở Tài chính— Chi cục Thu quốc doanh căn cứ vào giá cả ở địa phương, sau khi tham khảo ý kiến của cơ quan Hải quan, Ngoại thương, Nội thương sẽ quy định cụ thể mức giá sát với tình hình thị trường ở địa phương.

b) Thủ tục kê khai thu nộp:

Hàng hóa nhập khẩu mậu dịch chịu thuế hàng hóa, chủ hàng phải làm thủ tục khai báo và nộp thuế tại cơ quan thu quốc doanh trên địa bàn nơi tổ chức xuất nhập khẩu đóng trụ sở hoặc tại cửa khẩu — nơi các tổ chức xuất nhập khẩu nộp thuế nhập khẩu.

Sau khi làm thủ tục kê khai Hải quan, tổ chức xuất nhập khẩu phải lập tờ khai « nộp thuế hàng hóa nhập khẩu mậu dịch » thành 3 liên nộp cho cơ quan Thu quốc doanh (trong cùng một ngày làm việc). Cơ quan Thu quốc doanh căn cứ vào liên 4 « tờ khai nhập khẩu hàng hóa mậu dịch » của cơ quan Hải quan đối chiếu với « tờ khai nộp thuế hàng hóa hàng nhập khẩu mậu dịch » để xác định mặt hàng phải nộp thuế hàng hóa nhập khẩu mậu dịch, tính thuế phải nộp và thông báo cho tổ chức xuất nhập khẩu.

Sau khi nhận được thông báo nộp thuế, chậm nhất trong thời hạn 3 ngày làm

việc, các tổ chức xuất nhập khẩu nộp thuế bằng « séc chuyển khoản » cho cơ quan Thu quốc doanh và nhận biên lai nộp thuế. Trường hợp lô hàng nhỏ, số thuế phải nộp không lớn, tổ chức xuất nhập khẩu có thể nộp thuế bằng tiền mặt.

Cuối mỗi ngày, cơ quan Thu quốc doanh lập bảng kê nộp séc và tiền kèm tờ khai nộp thuế vào ngân sách Nhà nước tại Ngân hàng sở tại theo chương, khoản, hạng, mục quy định (chương tương ứng với đơn vị nộp, loại 07, khoản 03, hạng 0, mục 04, tài khoản 710 ngân sách Trung ương).

Các tổ chức xuất nhập khẩu được xác định lại định mức vốn lưu động, giá vốn hàng mua để tính vốn bao gồm cả khoản thuế hàng hóa nhập khẩu mậu dịch. Ngân hàng Ngoại thương cho tổ chức xuất nhập khẩu vay vốn thanh toán hàng nhập bao gồm cả thuế hàng hóa nhập khẩu mậu dịch.

3. Xử lý do vi phạm kỷ luật thu nộp.

Tổ chức nào chậm nộp thuế hàng hóa nhập khẩu mậu dịch theo thời hạn đã thông báo thì mỗi ngày chậm nộp phải nộp thêm 0,2% (hai phần nghìn) tính trên số thuế phải nộp.

Các trường hợp trốn thuế, lậu thuế đều phải truy thu và chịu phạt theo quy định tại điều 15 trong Điều lệ thuế hàng hóa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bộ Tài chính giao cho các Chi cục Thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp trung ương tổ chức thu thuế hàng hóa đối với hàng nhập khẩu mậu dịch của tất cả các tổ chức xuất nhập khẩu do Trung ương và địa phương quản lý.

Ở các địa phương chưa có Chi cục Thu quốc doanh Trung ương, Bộ Tài chính giao cho các Sở Tài chính tổ chức thu thuế hàng hóa nhập khẩu mậu dịch trên địa bàn.

Các trạm thu thuế hàng hóa nhập khẩu mậu dịch được đặt cùng điểm với trạm thu thuế xuất nhập khẩu của cơ quan Hải quan tỉnh, thành phố.

Trạm thu thuế hàng hóa được sử dụng con dấu riêng hình tròn theo mẫu thống nhất do Bộ Tài chính quy định. Cục Thu quốc doanh hướng dẫn tổ chức biên chế của các trạm phù hợp với khối lượng công việc ở từng địa phương.

Chi cục Thu quốc doanh, Sở Tài chính phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan Hải quan, Ngân hàng, Ngoại thương, cơ quan quản lý kho tàng ở cửa khẩu để tổ chức thu thuế đầy đủ và kịp thời vào ngân sách Nhà nước.

Cơ quan Thu quốc doanh, Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra tờ khai nộp thuế, cấp đầy đủ và kịp thời biên lai nộp thuế, giám sát mọi hoạt động nhập khẩu các mặt hàng chịu thuế để kiểm tra đơn đốc thu nộp, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tổ chức xuất nhập khẩu thực hiện đúng chế độ nộp thuế do Nhà nước quy định. Các trường hợp nộp quá số thuế phải nộp cơ quan Thu quốc doanh có trách nhiệm làm thủ tục thoái thu ngay cho đơn vị; xử lý nghiêm minh các trường hợp nộp chậm, trốn thuế.

Việc thoái thu trên địa bàn Hà Nội do Bộ Tài chính giải quyết. Còn các địa phương khác thì Bộ Tài chính tạm thời ủy quyền đề đồng chí Giám đốc Sở Tài chính các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương được thoái trả số tiền thuế hàng hóa hàng nhập khẩu mậu dịch đã nộp thừa. Trước khi thoái trả, Sở

Tài chính phải kiểm tra xem xét cụ thể và phải có xác nhận của cơ quan Thu quốc doanh và Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố về số thuế đã nộp vào ngân sách Nhà nước.

phản ánh về Bộ Tài chính nghiên cứu giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thế trưởng

TRẦN TIÊU

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các ngành, các cấp

BIỂU thuế suất chi tiết

(kèm theo Thông tư số 9-TC/TQD ngày 27-2-1988).

TT	Tên nhóm hàng — mặt hàng	Thuế suất
1	Máy tính, máy chữ	10%
2	Hàng bách hóa — Va li, đồng hồ, xà phòng — Đường, dầu thực vật, gia vị, thực phẩm khác — Xe đạp, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe máy — Hàng tiêu dùng bằng kim khí, bằng điện, nhựa, sành sứ, thủy tinh — Hàng tiêu dùng khác	20%
3	Dụng cụ gia đình	20%
4	Vải các loại Riêng vải bò sợi bông, len, dạ và các sản phẩm từ len dạ, lụa tơ tằm các loại	30%
5	Mỹ chính	25%
6	Giấy ảnh các loại, thuốc rửa ảnh	30%
7	Giày dép các loại	30%
8	Đồ gỗ	30%
9	Quần áo may sẵn, vải trải giường Riêng quần áo bằng da và giả da, quần áo da có lông thú, quần áo bò và dệt kim	30% 50%
10	Máy khâu, văn hóa phẩm Các loại nhạc cụ và phụ tùng; đĩa hát, băng nhạc, phim ảnh, phim chiếu bóng, băng ghi hình, bưu ảnh, các loại lịch, các loại mỹ phẩm, văn hóa phẩm khác	30%
11	Bánh, mứt, kẹo các loại	40%
12	Tủ lạnh, máy giặt, ấm điện, nồi cơm điện, quạt điện, máy xay sinh tố, máy ghi âm, máy ghi băng, các loại máy thu hình đen trắng, máy thu thanh, Radiô Casete	40%
13	Máy thu hình màu, Videô Casete	55%
14	Ô-tô con, xe du lịch và xe máy	55%
15	Đồ uống: nước hoa quả các loại, nước suối, nước khoáng, nước ngọt, sirô đóng chai và đóng gói dưới dạng bột... Bia, rượu các loại Thuốc lá điếu, xì gà các loại	50% 80% 80%

LawSoft - Tel: 84-8-3845-6684 - www.LawSoft.com